

Bản án số: 05 /2018/HS-ST
Ngày 07/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Thu Hòa.**

Ông Trần Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Vĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Ánh– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Cu Em), sinh năm: 1994 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Khóm HN, TT HX, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị;

Chỗ ở: Khóm TC, TT HX, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968; vợ: Chưa; con:01 con ngoài giá thú.

Tiền án: Bản án số 05/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt Nguyễn Văn H 12.000.000đ về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa thi hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh (có mặt).

- *Những người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1994.

Trú tại: Khóm H B, thị trấn H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Anh Trương Hồng S, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn Q X, VL, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt

3. Anh Võ Huy H, sinh năm 1996.

Trú tại: Khóm HH, thị trấn HX, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1978. Vắng mặt

Trú tại: Khu phố 2, ph1, thành phố Đ H, Quảng Trị.

2. Anh **Phạm Thành L**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn NC, V N, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt

3. Anh **Lê Quang V**, sinh năm 1986.

Trú tại: Khóm Ph Th, thị trấn H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt

4. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1966

Trú tại: Khóm T C, thị trấn H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt

5. Anh **Võ Đức H**, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu phố 2, ph1, thành phố Đ H, Quảng Trị. Vắng mặt

6. Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1973.

Trú tại: Khu phố 8, ph5, thành phố Đ H, Quảng Trị. Vắng mặt

7. Anh **Trần Công Kh**, sinh năm 1994.

Trú tại: Đội 2, thôn Th Tr, VTr, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp đồng thời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại **Trương Hồng S** là bà **Trương Thị Kh (Mẹ đẻ)**, sinh 1970.

Trú tại: Thôn Q X, VL Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ sáng ngày 23/7/2016 Nguyễn Văn H đi bộ dọc Quốc lộ 1A đến quán Internet Bil ở khóm NH, thị trấn HX thấy xe mô tô Sirius biển kiểm soát 74L1-074.48 của anh Nguyễn Hữu Ph đang để ở quán. Hiện đến lấy chìa khóa mang theo mở khóa điện điều khiển xe chạy vào Đông Hà. Đến 7h cùng ngày sau khi mở cốp xe thấy có đầy đủ giấy tờ xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Hữu Ph, H đến quán cầm đồ chị Oanh ở chợ Đông Hà cầm xe nhưng bị từ chối. H nói xe của anh trai và để xe lại làm tin và mượn chị O 10.000.000đ sau đó H về lại nhà mình ở khóm Th C, thị trấn H X. Một thời gian không thấy H quay lại trả tiền và lấy xe chị O đưa xe đến quán cầm đồ Trung Hồng của anh Võ Đức H ở 46 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Đ H cầm 10.000.000đ. Hết thời hạn ghi trong hợp đồng anh H đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Ánh Ng và anh Phạm Văn V ở Đ H số tiền 15.000.000đ. Vợ chồng anh V làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện.

Tại biên bản định giá ngày 26/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Linh thì giá trị chiếc xe YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74L1-074.48 có giá là: **14.480.000đ.**

Ngoài ra ngày 11/01/2018, sau khi nhận đơn trình báo của anh Trương Hồng S cơ quan điều tra đã làm việc được với H. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể:

+ **Lần thứ nhất:** Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 03/12/2017 Nguyễn Văn H nhờ Trương Hồng S chở đến quán internet Bil ở khóm N H, thị trấn H X, S mượn xe mô tô BKS 86N2-1729 của anh Trần công Kh (*Chiếc xe này của ông Trần Văn B ở Bình Thuận tặng cho cháu Trần Công Kh ở Th T, V Tr*) điều khiển chở H chơi game nói trên trong lúc chơi game Hiền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của S, H nói “ Cho anh mượn xe đến nhà anh Đen tý” S nói “ Để em chở đi”. Ra khỏi quán

H điều khiển xe chở S đến gần cổng Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Linh, H bảo S xuống xe đứng đợi để anh vào nhà anh Đen. Sinh đứng đợi còn H điều khiển xe chạy thẳng vào nhà anh Phạm Thành L ở thôn N C, V N hỏi cầm xe không? L nói không. H để xe làm tin và mượn Luân **3.000.000đ**. H ra gặp S và nói dối “ Do nợ tiền anh Đen nên bị giữ xe lại”. S tin tưởng về nhà nghỉ Như Quỳnh ngủ lại sáng hôm sau S nhắn tin cho H lấy xe lại nhưng không được, số tiền trên H tiêu xài hết.

Theo hội kết luận đồng định giá ngày 20/01/2018 thì giá trị chiếc xe YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 86N2-1729 có giá là: **5.870.400đ**.

+ **Lần thứ hai:** Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2017 Nguyễn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Võ Huy H đã gọi điện cho anh Huân đến quán cắt tóc Võ Đại ở đường TrPh, thị trấn H X tại đây H nói “ Cho mượn điện thoại gọi có việc, khoảng 30phút sau anh quay lại, vì quen biết H đồng ý cho mượn điện Iphone 5S. H cầm điện thoại ra đón xe Buýt cùng gặp Lê Quang V vào Đ H. Đến nơi H nhờ V đi cầm điện thoại Iphone 5S được **1.000.000đ**. H cho V **200.000đ** còn 800.000đ H tiêu xài hết. Điện thoại của anh H không thu hồi được.

Theo hội kết luận đồng định giá ngày 29/1/2018 thì giá trị điện thoại Iphone 5S có giá là: **2.259.500đ**.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý: Đã giao trả chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 74L1-074.48 cùng giấy tờ liên quan cho chủ xe là anh Nguyễn Hữu Ph và chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 86N2-1729 cho anh Trần Công Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu Ph đã nhận lại tài sản, anh Võ Huy H nhận đủ số tiền bồi thường **2.259.500đ** và anh Phạm Thành L nhận đủ số tiền **3.000.000đ**, chị Nguyễn Thị Kim O nhận đủ số tiền **10.000.000đ** từ bị cáo H mượn và không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 139; các điểm b,p, okhoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ **08** đến **10** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và từ **16** đến **18** tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vĩnh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 0 giờ sáng ngày 23/7/2016 Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe một tô Sirius biển kiểm soát 74L1-074.48 của anh Nguyễn Hữu Ph ở Khóm H B, thị trấn HX, Vĩnh Linh có giá trị: 14.480.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ngoài ra ngày 03/12/2017 bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 01 chiếc xe mô tô BKS 86N2-1729 của anh Trương Hồng S mượn của anh Trần Công Kh ở thôn Th Tr, VTr, Vĩnh Linh có trị giá: 5.870.400đ và ngày 25/12/2017 bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh Võ Huy H ở khóm HH, thị trấn HX, Vĩnh Linh 01 chiếc điện thoại Iphone 5S có giá: 2.259.500đ. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

Xét thấy, bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lười lao động lại muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo từng bị xử phạt 12.000.000đ về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Ngoài ra do có tổ giác của 02 bị hại về hành vi lừa đảo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú mà bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần; theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền thiệt hại cho bị hại và người liên quan trong vụ án nên HĐXX cần áp dụng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2016, của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, các điểm b,p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, nên cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại và người liên quan đã thỏa thuận và bồi thường đủ. Nay không ai có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên không xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ngoài ra trong vụ án còn có bà Nguyễn Thị Kim O, Lê Quang V, ông Võ Đức H, anh Phạm Văn V và anh Phạm Thành L là những người cầm cố, mua lại xe của bị cáo H đưa đến nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 139; Các điểm b,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự 1999.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H (Cu Em)** phạm các tội: “ *Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” ;

Xử phạt: **Nguyễn Văn H (Cu Em)** 10 tháng tù về tội ‘ Trộm cắp tài sản” và 16 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/6/2018) bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND huyện VL;
- Công an huyện VL;
- Chi cục THA huyện VL;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

Hoàng Văn Chung

